

Như Mới Hôm Qua

Captovan, K19

Nửa thế kỷ rồi mà còn như mới hôm qua.

Những ngày cuối năm: “Happy Thanksgiving” là lúc chúng ta cần nói lời “Tạ Ôn” đối với trời đất, tổ tiên, ông bà, cha mẹ và gia đình; “Tạ Ôn” thầy cô, đồng đội, bằng hữu và nhất là Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

“Happy New Year” là lúc chúng ta gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất cho mọi người, cái gì cũng mới, trừ tình yêu lứa đôi: đồ cổ là đồ quý hiếm. Chiều Tất Niên, sáng Tân Niên, gia đình, đồng đội, đồng môn, đồng khóa, đồng khóa khác chia ngồi bên nhau nâng ly: Cười.

Đây cũng là lúc mọi người nhớ đến nhau, gọi tên nhau, cảm ơn nhau, nhớ lại quá khứ và hướng đến tương lai. Nhưng chúng ta, những cựu quân nhân, cũng không khỏi ngậm ngùi nhớ lại những ngày tháng khó quên của đời lính chiến, nhớ đến anh em bị thương đã bỏ lại một phần thân thể ngoài chiến trường.

Bị thương đã đau, còn bị tặng thêm chữ “phế” làm “Thương Phế Binh” thì đau kể gì! Đau mãi, đau hoài từ ngày ấy- nửa thế kỷ đã qua mà nay vẫn còn đau. Đau cả thể xác lẫn tâm hồn trên



chính quê hương của mình, đất nước mà mình đã chiến đấu để bảo vệ, nhưng công không thành, danh bị... “phế”! Nay các anh TPB đang sẵn sàng thay nhau tấn công lên “đồi”!

Ai còn nhớ đến các anh Phế Binh? Hay họ chỉ biết tình tứ: “Anh còn nợ em công viên ghé đá” mà quên cái “nợ” “ơn cứu mạng” của anh Phế Binh.

Thương tiếc quá những anh em đã ra đi! Những kỷ niệm với đồng đội ngoài chiến trường, trong ngục tù CS, dù đã hơn nửa thế kỷ mà tôi vẫn cảm thấy như mới xảy ra ngày hôm qua.

“Hôm Qua”: Chiến trận cuối năm.

Sáng 31/12/1964, tôi dẫn anh em Đại Đội 4, TĐ5/ TQLC ra bãi tập chiến thuật ở bên cạnh suối Lò Ô, Dĩ An, dưới chân núi Châu Thới, Biên Hòa. Bãi tập là cánh rừng thưa có nhiều mai vàng đang hé nhụy, báo hiệu mùa Xuân sắp về. Khi thực tập bài học tấn công, anh em binh sĩ lại ngụy trang bằng những cành hoa mai. Việc này tuy sai với nguyên tắc ngụy trang, nhưng tôi chỉ mỉm cười. Vì nếu anh nào tinh ý thì sẽ thấy tôi cũng ngụy trang trên vai một cành hoa mai có hai bông.

Mới tốt nghiệp thiếu úy ngày 28/11/1964 mà hơn tháng sau đã là trung úy thì không vinh thăng cũng truy thăng*, nghĩ thế làm tôi giật mình.

(từ trận được truy thăng lên một cấp kèm theo chữ có.)*

Đang tập cho lính xung phong vào mục tiêu giả thì tôi nghe kèn báo động từ Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, tôi nhận lệnh đem đại đội trở về doanh trại gấp. Các đại đội thuộc Tiểu Đoàn 5/ TQLC súng đạn đã sẵn sàng ở sân cỏ để tiếp viện cho đơn vị bạn.

Mấy sĩ quan trung đội trưởng chúng tôi lo âu ngơ ngác nhìn nhau, nhìn vào phòng “văn khang”, hoa rượu đã sẵn sàng trên bàn tiệc, trong khi ngoài cửa, cờ quạt cùng dòng chữ “Cung Chúc Tân Xuân”, thay vì phát phới bay thì đang rung lên bần bật theo tin dữ báo về: “Tiểu Đoàn 4 TQLC đang đụng nặng

tại Bình Giả.”

Trung Úy Dương Bửu Long**, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4, sau khi kiểm soát súng đạn đầy đủ xong, kéo tôi, cùng Quang Gù, Lộc Lùn**, Tử Phương** ra chỗ vắng nói nhỏ:

- Tiểu Đoàn 4 TQLC đưng ở Bình Giả, thiệt hại nặng lắm, Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Phó, Bác Sĩ đều đã tử trận cả rồi! Các Đại Đội trưởng là Tr/Úy Huệ (K17 VB) tử trận, Tr/Úy Trần Ngọc Toàn (K16 VB) mất tích, Tr/Úy Đỗ Hữu Tùng**, và Tr/Úy Nguyễn Đăng Tổng** (K16 VB) nghe nói cũng bị thương. Hai bạn cùng K19 với mày là Th/Úy Võ Thành Kháng và Nguyễn Văn Hùng cũng tử trận rồi!

*(**các anh không còn nữa!)*

Nghe tin các bạn đồng Khóa 19/TQLC Võ Thành Kháng, Nguyễn Văn Hùng, và BĐQ Nguyễn Thái Quan đã tử trận khiến tôi sững sờ, toàn thân tê đi. Tình nguyện về TQLC, BĐQ, Nhảy Dù, các đơn vị chiến đấu là chọn hiểm nguy, nhưng không ngờ các bạn tôi lại tử trận nhanh quá!

Chúng tôi vừa tốt nghiệp thiếu úy ngày 28/11/1964, mới hưởng xong 15 ngày phép mãn khóa. Cặp lon Thiếu Úy TQLC kim tuyến trắng tinh, chưa dính bụi trần, tưởng như vẫn còn hương thơm và dấu tay của người yêu các bạn, vừa mới ra trận đã nhuộm máu! Các bạn tôi đã hy sinh, đã trả xong nợ nước trong khi các đồng khóa khác còn đang ngồi chờ lệnh bổ nhiệm.

Nếu như ngày “Hôm Qua”: 31/12/1964 nhiều đồng đội, đồng khóa, đồng môn của tôi thuộc TĐ4/ TQLC tử trận tại Bình Giả, thì ngày “Hôm Qua”: 31/12/1967, đối với tôi còn quá ác hơn, tôi mất đi những anh em TĐ2/ TQLC yêu thương nhau còn hơn ruột thịt.

Ngày cuối năm ấy, Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 2 của tôi nhảy trực thăng đọt đầu xuống mục tiêu kinh Cái Thia, quận Cai Lậy, và đưng địch ngay. Đủ mọi thứ súng từ trong bờ kinh bắn ra, quân ta từ đồng ruộng lúa trồng không chỗ ẩn núp nên cách

duy nhất để tìm cái sống trong cái chết là nhào vô. Với kinh nghiệm, Đại Đội Phó Nguyễn Quốc Chính, K20 VB, đã chỉ huy điều động quân thay cho Trung Đội Trưởng Huỳnh Vinh Quang K22 VB (mới ra trường) mà phát tay ra lệnh “xung phong” thẳng vào mục tiêu. Giặc chạy tán loạn, quân ta giảm thiểu thương vong, nhưng than ôi, tiếng Quang hét qua máy:

- Anh Cấp! Anh Chính chết rồi!

Tiếng hét của Quang như sét đánh ngay đầu, tôi khóc nức nở như đứa trẻ con khiến Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng Ngô Văn Định và Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó Nguyễn Kim Đễ** la tôi qua máy:



TQLC tại Bình Giả, 1964

Võ Bị. Quốc Chính cũng vì tình anh em với Huỳnh Vinh Quang K22A mà quên thân mình.

Khi anh Nguyễn Xuân Phúc** làm ĐĐT/ ĐĐ4/ TĐ2/ TQLC thì Trần Văn Hợp** làm Đại Đội Phó, còn Chính và tôi là Trung Đội Trưởng. Đại Đội 4 có bốn anh em: Phúc, Hợp, Cấp, Chính thương yêu nhau hơn ruột thịt nhiều. Chú em út Quốc Chính ra đi quá sớm, tháng 12/1967. Và rồi, gần 8 năm sau, lúc 9 giờ sáng ngày 29/3/1975, ông anh cả Xuân Phúc cũng biến mất trong khói lửa mịt mù bên bờ biển Non Nước,

- Cậu đừng làm anh em mất tinh thần.

Kỷ niệm ấy, dù đã hơn 50 năm, vẫn không ngừng ám ảnh tôi, thương nhớ biết bao Nguyễn Quốc Chính, người em xuất thân

Đà Nẵng khi tôi vừa bắt tay anh để bơi ra tàu. Còn Trần Văn Hợp thì “tử nạn” trong ngục tù CS vào năm 1978 ở rừng núi Hoàng Liên Sơn (Bắc Việt).

Tháng 7/1975 tại trại tù Long Giao, khi bị học về “Ngụy Quân, Ngụy Quyền” tên VC ”giảng viên” đồng dạy tuyên bố trước hàng mấy trăm “học viên”:

- Những cái gọi là Trâu Điên, Cọp Ba Đầu Rắn thì phải thẳng tay trừng trị.

Tôi ngồi bên cạnh Trâu Điên Trương Trần Văn Hợp, thúc cùi chõ vào hông hắn, khẽ nói:

- Nó hù mày đó.

Hợp không nói gì, chỉ nhếch mép cười điệu khinh bi. Bản tính hắn là vậy. Đâu có ai ngờ đó lại là chuyện thật!

“Hôm qua”: Giáng Sinh 1975 trong trại tù Cộng Sản

“Hôm Qua”: 24/12/1975, trong trại tù Suối Máu, Biên Hòa, Trần Văn Hợp kiếm đâu ra được ít vỏ và một miếng bí đỏ cỡ 3 ngón tay, kèm theo cái loon guigoz có ít nước vo gạo và chùng ¼ chén cơm nguội, hắn bảo tôi:

- Giao cho mày cái này để nấu chè, đêm nay mình ăn “Réveillon”.

- Đường đâu mà... chè!

- Cho tí muối thay đường, hạt muối chia hai, chia ba còn ngọt hơn đường. Đừng cho họ biết, chờ đúng lúc có chuông nhà thờ- lễ nửa đêm, thì mình gọi họ dậy cùng thưởng thức “tiệc Giáng Sinh” đầu tiên trong tù.

“Họ” là gồm các anh Đoàn Trọng Cảo** K13, ba ông kẻ K17 là Đinh Xuân Lãm** và Trần Kim Hoàng** Lê Văn Cưu. K19 có Trần Xuân Bằng**, Trần Văn Hợp** Huỳnh Văn Phú, Tô Văn Cấp. K21 có Trần Quang Duật, Doãn Thiện Niệm, Lê Xuân Sơn. Chúng tôi ở cùng nhà, nằm sát bên nhau trong trại tù Suối Máu, thương nhau, an ủi nhau nhưng không có gì cho

nhau ngoài hai tiếng “niên trường.”

Tối Giáng Sinh 24/12/1975, trong khi chờ đợi được “ăn chè”, tôi nằm co quắp trên tấm nệm, tai lắng nghe tiếng chuông xứ đạo Hồ Nai-Biên Hòa. Nệm là miếng chiếu rách trải trên nền xi măng. Chăn là mảnh “poncho line”, bông gòn không còn, chỉ có cái vỏ mỏng tanh.

Những giọt sương khuya tí tách, lộp độp trên mái tôn, gió rít qua khe vách. Lạnh quá, ngủ không được, tôi nằm nghiêng, co chân, ôm đầu gối vào lòng kiếm tí ấm thì đụng Trần Văn Hợp, hấn giật mình hỏi:

- Mà làm gì thế mà thúc đầu gối vào lưng tao?
- Lạnh quá, tao co đầu gối kiếm tí ấm.

Hấn im lặng, bản tính là thế. Không co bên phải nữa, tôi xoay qua bên trái, lại co, lại nghe anh Trần Kim Hoàng cầu nhàu:

- Sao mà cứ nhúc nhích hoài vậy?

Tôi không ngủ được vì lý do cái lon guigoz chè mà Hợp giao cho tôi nấu đã bị đổ hết rồi! Tôi treo lon guigoz chứa ít vỏ bí ngô và nước vo gạo lên cái móc sắt ở đầu khúc cây, gọi là “cần câu” để đưa lon guigoz vào lò nấu cơm của nhà bếp trại tù. Chẳng may sơ ý để sâu vào giữa lò, lửa nóng quá, cháy đầu cần câu, lon guigoz rớt xuống đồng than hồng, tôi như rơi xuống địa ngục!

“Bính boong, bính boong”: Từng hồi chuông kéo dài, rồi những bài thánh ca “Đêm Thánh Vô Cùng”, “Cao Cung Lên” “Đêm Đông Lạnh Lẽo”,... từ xứ đạo Kim Bịch, Hồ Nai, vút lên trời cao, vọng vào trại tù Suối Máu, len vào từng thớ thịt, mạch máu của những tên tù bất đắc dĩ.

Xứ đạo Kim Bịch ở cây số 6, rất gần với trại Suối Máu, ban ngày tôi trông rõ cái tháp chuông nhà thờ Kim Bịch. Dưới chân tháp chuông là nơi in dấu kỷ niệm đau thương của tôi. Tôi đi tu với cha bố của tôi là Linh Mục Thọ, ngài coi giáo xứ

Kim Bạch. Ngài có cái đầu hói, thông minh, nhưng kỷ luật vô cùng. Ngài giao cho tôi phụ trách tập hát cho ca đoàn. Trong ca đoàn có cô bé tên Lựu nhỏ-nhỏ xinh-xinh. Cô hay liếc và cười tình với thầy dạy hát cho ca đoàn. Sau lễ nửa đêm Noel năm ấy, cô bé hẹn tôi đến chân tháp chuông và tặng tôi cái bánh do tự tay cô làm. Bất ngờ bị cha bố bắt gặp... thế là tôi bị xuất tu thành tu xuất. Chúa gọi thì nhiều mà chọn thì ít chứ không phải vì tôi chọn Lựu làm người yêu.

Đêm Giáng Sinh 24/12/1975. Giáng Sinh đầu tiên tôi bị nhốt trong tù. Tôi nhớ gia đình, và cũng thăm hỏi không biết cô học trò tên Lựu ngày xa xưa có còn ở xứ Kim Bạch không? Tuy gần mà xa.

Tôi ngồi dậy làm dấu Thánh Giá, mở miệng không ra nhưng nghe trong đầu như có tiếng ca: “Silent Night, HoLy Nigh”. Trong bóng đêm lơ mơ, nhiều tiếng động, tôi biết có nhiều anh em đồng tù cũng đã ngồi dậy cầu kinh và hát theo những bản thánh ca.

Họp cũng ngồi dậy, chờ tôi lẩm bẩm xong bài Silent Night, hấn hỏi:

- Hát xong chưa? Mang chè ra, tao gọi “họ” dậy.

- Tao làm đổ hết trong lò rồi. Cái lon guigoz cũng cháy theo.

Họp không nói gì, chỉ thở dài rồi nằm xuống. Tôi vốn là con chiên không ngoan đạo, nhưng trong hoàn cảnh quá khó khăn, tôi tin là có Chúa. Gặp lúc hiểm nguy, người ta cầu xin cả Chúa, lẫn Phật. Tôi cầu xin Chúa và bạn bè tha lỗi cho cái tội “đoảng” của tôi, nấu có lon guigoz nước vo gạo cũng không xong!

Sáng ngày 25/12/1976, tất cả tù nhân trại tù số 8 Hoàng Liên Sơn được lệnh tập họp ở hội trường để nghe trại trưởng nói chuyện. Võ Văn Đức, K22 B, chửi thề:

- Đê em... Ngày lễ mà nó cũng không cho người ta nghỉ.

Sau khi tất cả tù an vị cái mông xuống nền đất ẩm, “thủ trưởng” hỏi:

- Các anh có biết hôm nay là ngày gì không?

Hình như Võ Văn Đức, tục danh Đức Cống, vẫn còn tức nên trả lời trống không, thay như quy định là khi trả lời cai tù thì phải “thưa”

- Hôm nay là ngày XMas.

- Cái “ri” là ít-mát?

Đâu đó có người lên tiếng giải thích:

- Thưa... Xmas là Christmas, là ngày Chúa Giáng Sinh.

- Không đúng

- Thưa là ngày lễ Noel.

- Không đúng.

Chờ hồi lâu không có tù nào trả lời, tên trại trưởng mỉm cười, chấp hai bàn tay sau đít, đi tới đi lui là chiều thích thú. Cuối cùng cũng đến lúc lòi cái nham hiểm gian ác, hấn chậm rãi nói to:

- Hôm nay là ngày “Lao Động Xã Hội Chủ Nghĩa”, các lán trưởng cho lãnh phần ăn rồi cho tất cả “cải tạo viên” làm việc thông tầm. Quân ta thật thà, quý xứ nham hiểm ma mãnh, nó cố tình cải tạo con người thành cái máy, tìm cách diệt niềm tin tôn giáo của mọi người, mọi nơi, mọi lúc.

Điều đau nhớ đời, gần nửa thế kỷ rồi mà còn như “*mới hôm qua*”./.

Lạc Mất Hồn Xuân

Phạm Kim Khôi, K19

Đã vắng hồn Xuân trong những Xuân
Từ khi thôi khoác áo phong trần
Lính không còn nữa nơi quê cũ
Xa bên sông hồ phai dấu chân

*Xưa có Xuân về trong khói lửa
Giao thừa ôm súng giữ quê hương
Sớm mai bên suối hoa rừng nở
Chiến sĩ chào Xuân ở chiến trường*

Xưa đón Xuân về nơi phố thị
xóm làng vui Tết chúc mừng nhau
Bao nhiêu cánh thiệp ngày Xuân mới
Gói cả nghìn thương gửi tuyến đầu

*Nay những mùa Xuân lặng lẽ trôi
Viễn phương mây trắng bay về nơi
Áo phong trần đã không còn nữa
Lạc mất hồn xuân nẻo cuối đời*

Khóa 23 và Chuyến Du Lịch Âu Châu

Ngọc Minh, K23/1

Năm nay chúng tôi dự định nghỉ hè ở Hy Lạp rồi về tham dự Đại Hội Võ Bị Âu Châu lần thứ 14 tại Paris. Nhưng khi được biết anh chị Đỗ Mạnh Trường trước khi tham dự ĐHVBC sẽ ghé Đức chơi vài ngày, tôi liền tưởng tới bầu không khí năm 2013 vui nhộn nhiều kỷ niệm với anh chị Lê Khoa Toàn, Vương Chúc, Trần Ngọc Bửu, Nguyễn Xuân Cung và các Khóa 16,19, 22, 31 tại Krefeld nơi chúng tôi ở.

Thời gian đó các anh chị thuộc Khóa 22, tập trung tại tư gia anh chị Phạm Xuân Thiệp, cũng ở gần nên chúng tôi thường chạy qua họp mặt. Tiếc rằng niềm vui đối với tôi không được trọn vẹn, tôi không thể tháp tùng với mọi người trong các tour du lịch và Đại Hội được vì vừa có đại tang và phải lo cúng 49 ngày cho Ba tôi.

Tuy vậy tôi có thật nhiều kỷ niệm khó quên, đặc biệt cô Út Được, K31 rất dễ mến đã an ủi và tâm tình với tôi rất nhiều. Mặc dù chưa hề thấy mặt nhau bao giờ, nhưng gặp nhau chúng tôi cảm thấy ngay sự thân tình như chị em ruột, nên không thấy xa cách.

Ngoài ra, phần lớn có lẽ do thấy khi các anh gặp nhau, chào nhau thân thiết ngay sau khi tự giới thiệu, tình đồng môn Võ Bị vì thế đã truyền qua chị em chúng tôi. Tôi có cảm giác thân thiết đó kể cả chỉ nghe và biết nhau qua

telefone. Thế là anh Huấn sau khi bàn tính đã quyết định thay đổi kế hoạch, hủy bỏ Hy Lạp quay sang dự đồ K23, để mong sống lại không khí như 6 năm trước.

Anh rất lạc quan vì có thêm anh chị Lê Hoàn, anh chị Bùi Văn Hồng, anh chị Tăng Khải Minh. Ngoại trừ anh chị TK Minh, tất cả đều qua Âu Châu lần đầu, nên anh Huấn đã phác họa một chương trình du ngoạn chi tiết từng ngày để không bỏ phí thì giờ vàng bạc nào. Anh Huấn đã book ngay một apartment 5 phòng ngủ cho 10 người tại trung tâm Prag, thủ đô Tiệp Khắc. Nhưng sau đó anh chị Hồng và anh chị Minh phải xin kiểu lui vì đã có chương trình khác, dù đề nghị của anh Huấn đưa ra quá hấp dẫn.

Thế là anh Huấn phải đổi apartment, đổi xe, đổi chương trình sau khi anh Trường và Hoàn quyết định kéo dài thời gian ở Đức đến 3 tuần. Theo chương trình thì chúng tôi sẽ đi một vòng 6 nước tại Âu Châu, thăm những thắng cảnh tiêu biểu tại thủ đô của Đức(Berlin), Bỉ (Bruxelles), Hà Lan (Amsterdam), Pháp (Paris), Anh (London), và Tiệp Khắc (Prague). Mục tiêu chính không phải để thăm những thắng cảnh thiên nhiên hay các công trình hiện đại (làm sao so với Hoa Kỳ được), mà để thăm những thứ cổ lỗ sĩ nhưng vô cùng quý giá, không bao giờ thấy tại nước Mỹ trẻ trung. Dùng một xe van 7 chỗ, anh Hoàn và anh Huấn thay phiên nhau lái tổng cộng hơn 6000 km, đó là không kể Tour Paris – London, 8 ngày đi với một công ty du lịch.

Tôi không nhớ thứ tự những nơi chúng tôi đã tới, chỉ xin ghi lại vài điểm chính theo trí nhớ.

Sáng ngày 16/8 đón các anh chị về Krefeld, chỉ nghỉ ngơi đôi chút rồi đi thăm thành phố Düsseldorf, thủ đô của tiểu bang chúng tôi ở, vào mùa Hè dọc bờ sông những hàng quán không còn ghé trống.

Nước Đức sau thế chiến thứ 2, chịu nhiều tổn thất, những kiến trúc cổ tại các thành phố lớn không còn nhiều, nên chúng

tôi tập trung thời gian thăm viếng Paris, London, và Prag với những quán ăn và quán cà phê lộ thiên đã gọi lại trong tôi những kỷ niệm, và không khỏi chạnh lòng nghĩ tới Sài Gòn xưa.

Nếu không có cái ngày chết tiệt 30.04.75, có lẽ Sài Gòn sẽ không thua bất cứ thành phố nào tại Đông Nam Á. Bây giờ khi so sánh Sài Gòn với Singapor hay Bangkok, tôi không khỏi ngậm ngùi. Nhớ lại cách đây vài năm, Việt Cộng cho phá bỏ hai thương xá Tax và Passage Eden, những kiến trúc từ thời người Pháp xây dựng. Trong khi đó tại Đức, lại có luật bảo tồn những căn nhà cổ không cho phép phá bỏ hoàn toàn, chỉ được phép sửa chữa bên trong, kiến trúc cổ mặt tiền phải giữ nguyên, và người chủ được chính phủ giúp rất nhiều về mặt tài chánh.

Ngày 17/8 địa điểm đầu tiên:

Hòa Lan: Netherlands (vùng đất thấp) với 2/3 diện tích lãnh thổ nằm dưới mực nước biển, năm 1953 bị một trận lụt khủng khiếp đã nhận chìm 3 tỉnh, gần 2.000 người chết, 10.000 nhà bị phá hủy hoàn toàn.... nên chính phủ đã cải thiện hệ thống đê, dùng sức người để chống lại thiên nhiên. Vì thế, Hòa Lan hiện có một hệ thống đê chống lụt vĩ đại nhất thế giới. Người Hòa Lan tự hào: *"Chúa đã tạo nên trái đất, nhưng con người đã tạo nên Hòa Lan."*

Kể từ năm 1983, thủ đô của Hòa Lan là Amsterdam, một thành phố với diện tích chỉ khoảng 200 km² với hơn 50km² là nước và gần 1300 chiếc cầu với chỉ chít sông lạch. Hầu hết các anh chị tham dự ĐHV BAC, nếu có dịp tới Hòa Lan đều ghé thăm Amsterdam, nhưng tôi tin rằng ít có ai tới Zaanse Schans với những cối xay bằng gió, đã có từ trước khi nước Mỹ chào đời. Hiện được Unesco xác nhận là di tích văn hóa cần bảo tồn của thế giới. Ngoài ra tại đây có một quán làm bánh Wafels ngon nhất Hòa Lan.

Vì phải đi 2 nơi Zaanse Schans và Amsterdam trong

ngày nên chúng tôi đã khởi hành rất sớm. Dù vậy khi tới đó thì chỗ đậu xe đã kẹt cứng ra tới ngoài đường, anh Huấn định đậu xe ở một chỗ cấm, để mọi người đi bộ vào xem, còn anh sẽ ngồi chờ ở trong xe canh chừng police, kéo xe mà bị kéo thì lôi thôi to, nhưng vì có vui cùng hưởng nên mọi người không chịu, đành phải quay xe lại xếp hàng chờ vào parking. Rốt cục rồi cũng xong. Thực ra tại đây có parking rất rộng ở ngoại ô, chỉ trả một Euro cho nguyên ngày, rồi đi xe bus hoặc xe lửa miễn phí vào tận nơi.

Sau đó chúng tôi quay về Amsterdam, định đi thuyền boot cruise trên các sông lạch vào buổi tối, nhưng các chuyến tối đều hết chỗ nên phải đi thuyền buổi chiều. Cháu Luân (con tôi) đã dặn bố mẹ phải dẫn các bác tới một tiệm có món vịt quay nổi tiếng, dặn dò kỹ lưỡng, lấy địa chỉ rồi, nhưng khi tới Amsterdam thì đường phố chỉ chít kính lạch như mê hồn trận, tìm mỗi chân vẫn không được. Cũng may anh Huấn luôn luôn dẫn theo thông dịch viên là chị Hoàn, rất lanh lợi hoạt bát nên bất cứ hỏi ai cũng được chỉ dẫn tận tình, và lại người Hòa Lan bản tính rất hiền lành, hiếu khách.

Rốt cục rồi cũng tìm được tiệm ăn, và cũng lại phải xếp hàng chờ bàn trống cho 6 người. Anh Huấn cứ càu nhàu với tôi, người ta bay mấy ngàn cây số không phải để đi ăn món vịt, mà phải giới thiệu các món đặc sản. Hòa Lan có 2 món nổi tiếng, lại không phải trong các restaurant sang trọng mà chính là tại những quán bình dân dọc đường:

1) Frites (khoai chiên) xuất xứ tại Bỉ, nhưng Amsterdam lại nổi tiếng hơn, có lẽ vì nhiều du khách. Mỗi gói Frites chỉ khoảng 2 Euro, không biết họ dùng loại khoai gì, nhưng thơm ngon khác hẳn với frites khô khan của Mc Donald.

2) Maatjes (cá herring)

Cá được bắt vào lúc còn non (chưa trưởng thành), làm sạch ruột rồi ngâm với nước muối. Ăn với hành tây băm nhỏ, ăn đúng kiểu không phải dùng dao cắt nhỏ mà phải cầm đuôi cá

rồi ngửa mặt ra cắn từng miếng. Định sẽ thưởng thức 2 món này sau khi đi thuyền cruise qua các kênh rạch tại Amsterdam. Nhưng rồi cũng không có thì giờ và đã quá mệt, nên mấy ông chán nản quyết định về, không ăn uống gì nữa.

Đến tối, khi mặt trời lặn, đường phố bắt đầu lên đèn, du khách nườm nượp chen chân nhau đi dọc theo hai bên bờ rạch. Thành ra chúng tôi chỉ chen chúc theo đoàn người dọc hai bên bờ kênh rồi về, may quá không bị lạc ông nào cả.

Ngày 18/8:

Vì NT Nguyễn Văn Nam, K20 và NT Phạm Xuân Thiếp, K22 không tham dự Đại Hội nên trưa ngày 18/8 có một buổi họp mặt bỏ túi với các anh em VB trong vùng: anh chị Nam, anh chị Thiếp, anh chị Hồ ĐỂ, K29 tại tư gia của chúng tôi.

Đến 8 giờ tối, cuộc vui phải tạm ngưng để chúng tôi sửa soạn vali cho chuyến Bus Tour 8 ngày Paris-London, khởi hành lúc nửa đêm, theo chương trình sáng hôm sau có mặt tại Paris. Tour du lịch này rất đầy đủ, thăm các địa điểm nổi tiếng tại Paris với sự giải thích tỷ mỉ của hướng dẫn viên. Rất tiếc chỉ bằng tiếng Đức, và anh Huấn là người có nhiệm vụ thông dịch. Nhưng lại bị trở ngại, nếu nghe thì không dịch được, nếu dịch thì không nghe được, thành ra anh Hoàn và Trường tách ra để chụp hình, 2 chị tụt lại phía sau cho đỡ nhức đầu vì nghe giải thích cứ như vịt nghe sấm.

Chỉ tội anh Huấn chạy tới chạy lui như mắc cửi, chạy theo đầu thì lạc đuôi, ở lại đuôi thì lạc đầu. Sau cùng chúng tôi quyết định tách riêng, đi theo plan của mình, ngoại trừ những tour đi tàu trên sông, phải đi chung theo group. Và chính đi riêng mà chúng tôi đã có những phiêu lưu lý thú, trầy da tróc vảy tại Paris, nhất là kỷ niệm từ các lần đi Metro.

Vì đã lâu lắm không đi Metro, nên anh Huấn đã rủ anh Trường đi trước thám thính, mua vé Metro đi một vòng Paris để nhớ lại cách đi, hầu sau đó sẽ hướng dẫn phái đoàn được trôi chảy, tuy vậy vẫn có đôi lần bị lúng túng vì hấp tấp coi

bảng không kỹ, dù sao cũng đi tới nơi về tới chốn. Không bị sút mẻ gì. Sở dĩ tôi nói không bị sút mẻ gì vì chính nhóm 6 người chúng tôi đã bị móc túi 2 lần trên Metro. Ai đi Paris cũng đều được bạn bè nhắc nhở coi chừng móc túi, nhất là khi



Các anh chị Tăng Khải Minh, Đỗ Mạnh Trường, Lê Hoàn, Trần Viêt Huấn, Vương Chúc tại Đại Hội Âu Châu, 2019 (từ trái).

đi Metro. Điều đó rất đúng, xe chật nên phải đứng sát nhau, bị móc 2 lần, bóp rơi xuống đất vẫn không biết, nhưng rất may là chúng tôi đi đông, chị Hoàn và tôi nhờ có ghế ngồi nên đã phát giác kịp thời. Mà dù có mất ví cũng không sao, vì trong đó chỉ để toàn hóa đơn mua đồ để nguội trang. Đúng là kẻ cắp gặp ông bà già VB!

19/8 Montparnasse:

Aimer c'est du désordre ... alors aimons !

Chữ đầu tiên trong bảng này, trên cùng bên tay trái có chữ “Anh yêu em!”

Ngày 21/8 tới thăm điện Versailles, khi thấy đoàn người xếp hàng cả cây số để mua vé thì anh Huấn sợ quá, anh Trường cũng vậy nên chúng tôi đi dạo ở vòng ngoài, chỉ có anh chị Hoàn quyết định vào dù phải chờ bao nhiêu lâu

cũng được vì đã chắc gì có dịp lần thứ hai. Đúng vậy, anh Huấn sẽ còn rất nhiều dịp, cho nên dù hơn 30 năm ở Đức, mấy chục lần qua Paris, nhưng tôi chưa biết điện Versailles là cái gì, ở đâu. Lần nào cũng vì lý do... thiếu gì dịp. Ngay cả một trong những kỳ quan của thế giới là tháp Eiffel. Tôi là dân Âu châu mà cũng chỉ được sờ cái chân của tháp. Trong khi anh chị Hoàn đã lên tới đỉnh Eiffel để thấy cả thành phố Paris dưới chân mình. Lần này anh Huấn cũng tháp tùng vì không muốn để bạn mình đi một mình. Thế là anh Huấn được lên đỉnh tháp Eiffels sau 40 năm sờ chân tháp. Còn tôi và chị Trường ngủ một giấc thoải mái, vì hai ngày trước đi bộ khá nhiều.

Đến xế trưa, khi nhóm 3 người từ Eiffel về, chúng tôi đi metro tới quận 13 để ăn trưa, mỗi người 1 tô hủ tiếu, rồi vào siêu thị Tang Frères, sau đó dạo phố cho biết sinh hoạt của một quận đông người Việt nhất nước Pháp.

22/8, chúng tôi đi phà từ Calais (Pháp) qua Dover (Anh) mất 90 phút, rồi xe bus lái tiếp 130 km nữa mới tới London. Khung cảnh hoàn toàn khác Paris vì London bị thiệt hại nặng nề trong Thế Chiến Thứ Hai nên thành phố London rất nhiều kiến trúc mới và đồ sộ, nhưng cung điện Hoàng gia vẫn còn lộng lẫy và vẫn là một hình ảnh tiêu biểu của nước Anh.

Theo chương trình, trong 3 ngày ở London, chúng tôi sẽ đi thăm Oxford, Greenwich và Wesminster. Oxford là thành phố có đại học Oxford nổi tiếng thế giới và là đại học lâu đời nhất nước Anh.

Ngoài ra tại đây có một trường đại học chỉ có giảng sư nhưng không có sinh viên, vì các vị chuyên về nghiên cứu (có lẽ Kinh Thánh?), chứ không dạy. Chúng tôi đi tàu dọc sông từ Greenwich, tới Wesminster và các thắng cảnh khác.

Thời gian còn lại, cũng như tại Paris, chúng tôi tách riêng để có dịp shopping. Chúng tôi ở một hotel bên cạnh vận động trường Winbledon, là nơi có những trận tranh giải túc cầu thể

giới. Thế là anh Trường và anh Huấn lại mua vé xe lửa, tìm đường ra trung tâm London thám thính trước.

Nhờ vậy mà 2 anh đã dẫn chúng tôi tới 2 địa điểm rất đẹp không có trong trương trình của Tour du lịch là Tower of London và London Bridge, và nhất là có Shopping Center ngay gần đó. Tới đây chúng tôi lại chia làm 2 phe. *(Chỉ có 6 người mà đã chia đôi rồi mà cứ đòi đoàn kết!)*

Anh Hoàng galant như dân Paris, luôn luôn đi kèm phụ nữ chúng tôi, chả bù với 2 ông kia phớt tình như dân Ăng Lê, đi coi cung điện của Nữ Hoàng ở Buckingham rồi quay về điểm hẹn ngồi nghỉ khỏe re.

Sáng 25/8 về Düsseldorf

Thay vì chờ cháu Luân đón, anh Huấn đã dẫn anh Hoàng đi S-Bahn, một phương tiện di chuyển tại Đức.

Wuppertal

Ngày 26/8, chúng tôi đi Wuppertal thăm anh chị Nam K20, và rồi được dẫn đi thử một phương tiện giao thông đặc biệt. Đây là công trình duy nhất nước Đức, có lẽ là duy nhất Âu châu đã có hơn 100 năm và vẫn đang được sử dụng. Đó là Schwebbahn (xe điện treo). Cám ơn anh chị Nam rất nhiều.

Ngày 27/8, chúng tôi rủ anh chị Nam đi Brussels, thủ đô nước Bỉ, nhân tiện ghé thăm anh chị Giám tại Liège.

Trước khi đi chúng tôi đã nói chỉ ghé thăm chừng một tiếng rồi đi Brussels, vì trễ quá sẽ bị kẹt xe. Đến 15:00 chúng tôi phải tạm biệt, nhưng cũng đã quá trễ, khoảng đường 100km, gần tới Brussels thì bị kẹt xe ngay tại ngoài xa lộ, vào đến trung tâm lại còn bị kẹt nhiều hơn vì đúng giờ tan sở, lái vòng vòng không tìm được parking gần Grand Palace. Cuối cùng mọi người quyết định, thấy chỗ nào đẹp thì ngừng xe chạy xuống chụp vài tấm hình rồi lại lái tiếp.

Chúng tôi về tới nhà cũng đã tối, sửa soạn đồ đạc để sáng hôm sau đi Paris (lại Paris) tham dự Đại Hội Võ Bị Châu Âu,

2019.

Thật may mắn, chúng tôi đã tình cờ hội ngộ với các anh chị Vương Chúc và Tăng Khải Minh. Một buổi tối đẹp khi cùng ngồi chung với những người bạn thân thiết.

(Bài này chỉ có mục đích tường thuật chuyến du lịch của 3 cặp K23, nên tôi không đề cập tới 3 ngày Đại Hội.)

Ngày 01/9 sau khi chia tay với các anh chị tại Đại Hội, hẹn hò 2 năm sau v.v... chúng tôi về Đức ngay.

Sáng hôm sau 02/9 đi Berlin, thủ đô nước Đức để các anh chị được nhìn và sờ tay vào mảnh tường còn sót lại sau khi bị người dân đông Đức phá bỏ vào mùa đông năm 1989, ngày đó tôi đã chia sẻ niềm vui với dân Đức đã có một ngày lịch sử: NGÀY THỐNG NHẤT, không tiếng súng, không có kẻ thắng người thua, không có tù đầy cải tạo. Người dân Tây Đức đã đón người dân Đông Đức với bánh kẹo, trái cây và rượu Champagne và *tôi buồn tủi cho số phận nghiệt ngã của dân tộc mình, cũng “thống nhất” nhưng đầy máu, nước mắt, và tù đầy.*

Ngày hôm sau chúng tôi lên đường sang Tiệp khắc, đất nước cựu Cộng Sản. Cũng như Đông Đức, toàn dân đã đứng lên lật đổ nhà cầm quyền CS, xây dựng một chính thể tự do, dân chủ.

Sáng ngày 4/9 đi thăm nhà thờ Kutna Hora tại một tỉnh nhỏ cách Prag khoảng 80km. Vào thế kỷ 15, 30.000 người trong thành phố bị chết vì một bệnh dịch, đến cuối thế kỷ 15, một cuộc chiến tranh đã tàn sát thêm khoảng 10.000 người.

Sau đó một vị linh mục bị lừa đã thu lượm tất cả khoảng 40.000 bộ xương và cất giữ trong nhà thờ. Theo truyền thuyết, vị linh mục sau khi làm công đức này, đã được phép mù cho sáng mắt trở lại. Hiện nay Kutna Hora là một địa điểm du lịch nổi tiếng của Tiệp Khắc.

Gần đó còn có Roman Catholic xây cất vào thế kỷ thứ 13.

Tại đây bộ xương của 2 vị thánh, được các nhà khảo cổ tìm thấy và để thờ trong 2 tủ kính.

Hôm nay mọi người bỏ dự định đi thuyền trên sông buổi tối vì khá mệt và sáng hôm sau phải thức chuẩn bị trả phòng để về Đức sớm.

Trên đường về, anh chị Hoành có nhã ý mời mọi người đi ăn để kỷ niệm chuyến đi đây vất vả nhưng thích thú. Qua bữa ăn, chúng tôi tạm biệt nhau và hẹn lại trong một lần hội ngộ khác. Cảm ơn các anh chị rất nhiều, chúng tôi đã có thêm những kỷ niệm đẹp, để cộng chung với kỷ niệm năm 2013.

Hẹn 2 năm sau!

Viết tại Krefeld, tháng 11/2019



THẾ SỰ THĂNG TRẦM

YÊU QUÊ HƯƠNG

Lê Văn Điền, K25

Trầm mặc để tự tìm lại nhận thức của chính mình, thì hình như ngôn từ “Yêu Quê Hương” đã được pha trộn từ tình yêu gia đình, tình yêu nam-nữ, yêu đồng loại, của người đã và đang sống trong niềm hạnh phúc vô biên, có quê hương để thương yêu, phục vụ hoặc hy sinh bảo vệ nó.

Nếu một ý thức chính trị đúng đắn, không cực đoan thì có thể nhận ra rằng, một dân tộc dù phân chia quan niệm chính trị đến đâu, vẫn phải có những “bông hoa tươi sáng”, nhận thức được đúng sai. Ngày còn đi học, tôi rất thích những bài thơ của Phùng Quán, Giang Nam, Hoàng Cầm, Quang Dũng, Trần Dần, Hữu Loan. Những nhà thơ “lớn lên” trong chế độ “xã- hội chủ-nghĩa” vẫn nhận thức được sự sai lầm tột tệ của chế độ này, nhưng họ chỉ có “khả năng” đấu tranh bằng văn chương và âm nhạc. Thế mà họ vẫn bị tù đày, trừ dập qua vụ “Nhân Văn Giai Phẩm” tại miền Bắc, năm 1955. Tôi kính cẩn cúi phục chế độ miền Nam không “kỳ thị, cô lập” những nhân tài của dân tộc. Lãnh đạo là phải thế, phải biết đứng trên và đứng ra ngoài những thiên kiến, vì dân tộc là một tập hợp nhiều khuynh hướng, nhiều tôn giáo, nhiều tập tục.... Lãnh đạo là phải biết chấp nhận, phải biết giải thích và điều quan

trọng hơn nữa là biết hòa hợp dân tộc đi theo truyền thống và nề nếp có lợi cho nền độc lập và tự chủ của nước nhà.

Giới trẻ con cháu chúng ta ở hải ngoại có thể sẽ không bao giờ cảm giác được “nét đẹp” của một ý thơ sau đây của Giang Nam:

*“Thuở còn thơ ngày hai buổi đến trường,
Yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ!”*

*“...có những ngày trốn học,
Đuổi bướm cạnh bờ ao,
Mẹ bắt được...
Chưa đánh roi nào, tôi đã khóc
Có cô bé nhà bên,
Nhìn tôi cười khúc khích...”*

Đúng vậy, yêu quê hương là loại tình cảm vô cùng đơn giản và thiết tha, để suốt đời người cứ mãi quây quắt vì nó, cũng đủ cho “*Xưa nay chinh chiến kỷ nhân hồi!*”

Tôi cố gắng làm một người rất công bằng. Những gì đẹp và tinh hoa của dân tộc Việt Nam, tôi đều trân quý. Ai cũng hiểu: “Chế độ là nhất thời, còn dân tộc thì mãi mãi.” Vấn đề hôm nay là chân lý, ngày mai có thể sẽ sai lầm.

Thử nghe lại nhạc phẩm “Đường Xưa Lối Cũ” của cô nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ mới biết tình yêu Mẹ đến dường nào:

*“Khi tôi về, nghẹn ngào trong nắng,
Tưởng gặp Mẹ tôi rung rung đứng đón con về,
Nào ngờ Mẹ tôi ra đi bên kia cuộc đời,
Không lời biệt ly cuối cùng trước khi phân kỳ.”*

Sau 1975, nhiều quân nhân VNCH bị tù đày trong các trại tập trung, mỗi mòn mong một ngày về, gặp lại Mẹ Cha, gia đình vợ con, nhưng ngày về của mỗi người có thể khác nhau. Chắc chắn có không ít người mà ngày về sẽ ngậm ngùi vì người thân đã “*ra đi bên kia cuộc đời, không lời biệt ly*“. Viết đến đây, tôi xin phép được nắm chặt tay ai đó, trong số đọc giả, chia sẻ nỗi đau mà quý vị đã chịu đựng.

Đề có cái tình được gọi là “Tình Yêu Quê Hương” thật không dễ dàng. Nó phải được trải qua nhiều kinh nghiệm từ những oan khiên của mùa bão táp, những gian khổ từ mọi thiếu thốn và nguy hiểm, những niềm vui ngày hội dân gian, những vinh quang của gia tộc. Nó đã hóa thành hơi thở, thành máu xương mà chúng ta phải bảo vệ bằng mọi giá. Thử hỏi con cháu chúng ta và các sắc tộc khác ở hải ngoại có được hay không cái “tình yêu quê hương” này! Xã hội chỉ là một buổi chợ mà mọi thứ được bày bán, không ai muốn chia sẻ với ai. Nhà cửa then gài, tình hàng xóm rất mơ hồ và đầy nghi ngại. Nếu quốc gia có chiến tranh thì chỉ thi hành nghĩa vụ theo luật pháp. Làm sao có được cái khí thế xông pha giết giặc như tổ tiên Việt Nam suốt chiều dài lịch sử, đã từng đánh quân ngoại xâm phương Bắc, sẵn sàng hy sinh máu xương vì quê hương và dân tộc.

Thôi thì hãy để cho mỗi thời đại một chọn lựa khác nhau, đừng áp đặt giá trị và chân lý lên thế hệ mà chúng ta không thuộc về. Những người “*muôn năm cũ*” hãy lắng lòng nhớ về nơi chúng ta đã ra đi, đã từng sống, đã từng ôm xác người bạn cùng chung chiến đấu trong các trận đánh ác liệt, để nghe nhạc sĩ Phạm Duy trải lòng:

*“Quê hương ơi! Tóc sương Mẹ già yêu dấu,
Tiếng ru nổi niềm thơ ấu,
Cánh tay êm tựa mái đầu,
Ôi bóng hình từ bao lâu, còn ghi mãi sắc màu.”*

NỤ CƯỜI CỦA CHÍNH KHÁCH

Ngày xưa cụ Nguyễn Văn Vĩnh trong bài báo “GÌ CŨNG CƯỜI” đăng trên tờ Đông Dương Tạp Chí năm 1941 đã viết:

“An Nam ta có một thói lạ là thế nào cũng cười. Người ta khen cũng cười, người ta chê cũng cười. Hay cũng hì, mà dở cũng hì, phải cũng hì mà quấy cũng hì. Nhãn răng hì một tiếng mọi việc hết nghiêm trang.”

Ngày xưa thời cụ Vĩnh, viết như thế là cụ ăn hiếp dân An

Nam ta rồi. Thật ra việc hay, dở, chê khen cũng cười “hì” thì dân tộc nào cũng có. Nhất là các vị chính khách. Chính khách nữ thì càng tinh vi hơn, che dấu mọi cảm xúc “Hi Nộ Ái Ố” chỉ được quyền cười trước các cử tri. Cử tri hoặc một tên “hồ đồ” nào đó nói lời bất nhã cũng phải cười. Cười nửa miệng, cười gượng cũng được, miễn là phải cười, dù trong lòng tức lộn gan ruột. Đó là chính khách, nam nữ gì cũng thế. Cười là một nghệ thuật mà trước khi làm chính khách phải học, phải tập dượt cẩn thận, đôi khi còn đạt đến mức chuyên nghiệp nếu muốn thành công trên chính trường. Do đó không thể “tin” chính khách, họ là những bậc thầy của nghệ thuật “*Hứa thật nhiều, cũng chẳng sao!*” Được thôi, thông cảm cho họ vì nụ cười là bông hoa trời cho con người. Người không có nụ cười thì đẹp cách mấy cũng “boring” (nhàm chán) thôi. Và con đường để “thay đổi” bản thân nhanh nhất là con đường trở thành chính khách.

Nói về nụ cười, chắc quý vị đều nghe qua trong lịch sử Trung Hoa thời Xuân Thu có Bao Tự. Chỉ vì muốn nhìn nét đẹp của Bao Tự khi nàng cười mà vua nhà Chu đã cho người đem lụa ra xé. Cái ác ở đây là Bao Tự chỉ cười khi nghe tiếng xé lụa. Tội nghiệp cho dân Tàu, đói cơm rách áo mà vua thì hoang phí chỉ vì mỹ nhân. Và cũng chính vì nụ cười của Bao Tự mà sau đó triều đại nhà Chu bị diệt vong. May mắn cho dân tộc ta suốt thời kỳ phong kiến, chưa có vị vua nào “tệ” đến như vậy! Mới đây nghe đâu ở xứ Cờ Hoa có “Bà” chính khách lừng danh lúc nào cũng cười. Đi cũng cười, đứng cũng cười, chưa nói đã cười, nói xong rồi lại cười. Không biết bà ấy tìm đâu ra gia tài “Cười” phong phú đến như vậy!!! Thiện tai, thiện tai!!!

Nụ cười tìm ẩn sự dối lòng, hoặc ẩn dụ một nét đẹp mặn mà của tình yêu nam nữ. Còn tùy trường hợp. Tôi không tin một vị ở tuổi “lục, thất tuần” khi về Việt Nam lúc này mà có được một tình yêu chân thật. Xưa rồi cái nụ cười xa lạ mỗi chài để lột hết tiền bạc của đấng mày râu dễ tin và dễ yêu.

NGƯỜI CHÂN CHÍNH

Đọc bài thơ “Lời Mẹ Dạy” của thi sĩ Phùng Quán mà buồn cho ông ta. Buồn vì Mẹ ông dạy rất đúng, rất liêm sỉ, nhưng cũng vì thế mà đời ông chênh vênh khổ ải. Ông viết thế này:

*“Con ơi một người chân thật
Thấy vui muốn cười cứ cười
Thấy buồn muốn khóc là khóc
Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu...”*

Tôi thiên nghĩ, nếu Mẹ của cụ Phùng Quán mà sống ở thời đại này, nhất là ở hải ngoại đầy “Gió tanh mưa máu” thì sẽ hối hận vì những lời dạy của Bà. Cuộc đời của nhà thơ Phùng Quán bị trù dập đến “tận răng”, phải đi câu cá Hồ Tây mà mưu sinh, phải lén lút viết mượn mà sống. Mãi đến sau này chế độ Cộng Sản VN phục hồi danh dự cho nhóm “Nhân Văn Giai Phẩm” thì ông mới an thân. Nhưng tuổi đã già rồi, một đời oan khiên. Sống “đúng” hình như phải biết mất nhắm mắt mở, phải biết “đường cong là đường ngắn nhất” mới tồn tại. Nghĩ là:

*“Yêu ai cứ nói là yêu,
Ghét ai cứ cười nửa miệng”
“Có ai cầm dao dọa giết,
Thì đành bỏ chạy cho xong!”*

Một con người trải hết dòng đời, phải biết lách lõi như dòng nước, qua nhiều ghềnh đá núi cao hoặc bùn lầy oan nghiệt để trở về biển cả. Phải biết nắm chặt tay nuốt hận. Phải biết xông vào lửa đạn để tiến thân. Làm người chân chính thật không dễ dàng gì!

Có một người vợ nhan sắc, chưa chắc là may mắn. Có một

người chồng thiếu dáng phong lưu, chưa chắc là điều bất hạnh. Bởi vì ai cũng muốn tranh dành cái đẹp, cái gì hoàn thiện. Mà đã tranh dành là có đấu tranh, đấu tranh thì đôi lúc không còn là người chân chính.

*“Thế sự mang mang sầu,
Vì đâu mà lòng đau!
Thà làm vàng mây bạc
Phiêu lãng mãi... ngàn sau!”*

*11/2019
Australia*

Đính Chính Đa Hiệu số 117

Mặc dù đã kiểm soát kỹ, chúng tôi vẫn không tránh khỏi các sơ xuất do typo. Các khuyết điểm này đã được cập nhật ngay khi tập san được đưa lên trang web tvbqgvn.org. Trân trọng cáo lỗi cùng quý độc giả và các tác giả.

- Trang 335, dòng 10: đọc là Đặng Văn Khanh